

Bản án số: **154/2026/HS-ST**
Ngày 11/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Lục và ông Bùi Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2026/TLST-HS ngày 14/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1081/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Nhật M**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2001, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 072201012xxx; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không theo tôn giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 14/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 26/4/2025, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 - thành phố Đà Nẵng (hoàn thành cai nghiện vào ngày 26/10/2025); con ông Tổng Văn Q, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2026; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam Điện Bàn – Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác quản lý đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, ngày 13/3/2026, Công an phường Đ, thành phố Đà Nẵng tiến hành làm việc với Tổng Nhật M (*sinh năm 2001, trú khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng*) là đối tượng trong diện Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Chủ tịch UBND phường Đ, thành

phố Đà Nẵng. Tiến hành kiểm tra nhanh nước tiểu của Tổng Nhật M cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Tổng Nhật M khai nhận: Vào chiều ngày 11/3/2026, M đi câu cá ở bờ sông trước nhà thì thấy 01 cái nỏ thủy tinh vớt trên bờ hồ, thấy trong nỏ còn một ít ma túy nên M đem nỏ thủy tinh trên về nhà, tự chế tạo bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy rồi đem vào phòng ngủ của mình, sử dụng một mình cho đến hết số ma túy trong nỏ. Sau khi sử dụng xong, M đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng bật lửa ném xuống sông phía trước nhà rồi đi ngủ.

Qua xác minh, xác định ngày 07/11/2025, Ủy ban nhân dân phường Đ ra Quyết định số 1953/QĐ-UBND quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Tổng Nhật M, thời hạn quản lý từ ngày 26/10/2025 đến ngày 26/10/2026.

Tại Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Tổng Nhật M niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 111/CT-VKSDNG-KV, ngày 14 tháng 7 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Tổng Nhật M về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị tuyên bố bị cáo Tổng Nhật M phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mẫu nước tiểu của Tổng Nhật M sau giám định được hoàn lại trong bì niêm phong ký hiệu số T1 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định:

Vào ngày 11/3/2026, tại khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng, Tổng Nhật M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tại thời điểm sử dụng ma túy, M đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đà Nẵng (*thời hạn 01 năm từ ngày 26/10/2025 đến ngày 26/10/2026*). Tại kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: trong mẫu nước tiểu của Tổng Nhật M tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Tổng Nhật M đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Ma túy là chất hướng thần và gây nghiện, làm hủy hoại đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hại lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Ngày 14/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 26/4/2025, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 - thành phố Đà Nẵng (hoàn thành cai nghiện vào ngày 26/10/2025).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mẫu nước tiểu của Tổng Nhật M sau giám định được hoàn lại trong bì niêm phong ký hiệu số T1 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với bộ dụng cụ Tổng Nhật M dùng để sử dụng ma túy, M khai nhận sau khi sử dụng xong đã ném xuống sông trước nhà. Công an phường Đ đã tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực bờ sông trước nhà M thuộc khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Tuyên bố bị cáo Tổng Nhật M phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tổng Nhật M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mẫu nước tiểu của Tổng Nhật M sau giám định được hoàn lại trong bì niêm phong ký hiệu số T1 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Nhật M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2026).

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ. CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ.THA HS Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sinh